

Số: 02 /2019/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng
tại các chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 09/TTr-SCT ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng sử dụng dịch vụ điện tích bán hàng tại chợ: các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Đơn vị thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ: các tổ chức, đơn vị được nhà nước giao nhiệm vụ quản lý chợ; các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư của các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đơn giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan (chi phí đầu tư và chi phí quản lý) có tính đến tính vùng nông thôn và tính thâm uất của hoạt động chợ. Trong đó:

Tính thâm uất: là chợ có lưu lượng khách đông, tỷ lệ lấp đầy các quầy sạp trên 90% (chín mươi phần trăm) và thời gian họp chợ 02 (hai) buổi/ngày.

Vùng nông thôn: là các chợ xã, chợ huyện.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chiếm trên 50% (năm mươi phần trăm).

Điều 3. Tiêu chí xây dựng mức giá và mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Tiêu chí phân loại mức thu

a) Phân loại hạng chợ: Theo quy mô hoạt động chợ hạng 1, 2 và 3 (Căn cứ theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ).

b) Về vị trí: Vị trí kinh doanh thuận tiện, lợi thế cao sẽ đóng mức phí cao hơn; bao gồm: Kiot, vị trí 1, vị trí 2, vị trí 3.

Vị trí 1, Kiot: Các quầy sạp, kiot nằm ở vị trí thuận lợi, đông người qua lại, nằm trên trục giao thông chính của chợ.

Vị trí 2: Các quầy sạp còn lại ngoài vị trí 1 và vị trí 3.

Vị trí 3: Là các điểm kinh doanh tại các vị trí không thuận lợi gồm góc khuất của chợ, ít người qua lại, không nằm trên trục giao thông chính của chợ.

Đơn vị thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ căn cứ tình hình thực tế tại chợ tổ chức thống kê, xác định từng loại vị trí kinh doanh trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt để áp dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

c) Hệ số giảm: đối với các chợ ở nông thôn, không đạt một trong những tiêu chí về tính sầm uất quy định tại khoản 1 điều 2, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét, áp dụng giảm mức thu theo hệ số từ 0,7 (không phải bảy) đến 0,9 (không phải chín).

Riêng huyện Côn Đảo áp dụng theo vùng hải đảo, hệ số 0,7 (không phải bảy) so với mức thu theo khoản 2 Điều này.

2. Mức thu

Hạng chợ	Mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (ĐVT: đồng) (chưa bao gồm thuế VAT)				
	Kiot (m ² /tháng)	Vị trí 1 (m ² /tháng)	Vị trí 2 (m ² /tháng)	Vị trí 3 (m ² /tháng)	Không có chỗ ngồi cố định (chỗ/lượt/ngày)
1	120.000	120.000	80.000	55.000	9.000
2	80.000	98.000	70.000	36.000	7.000
3	60.000	80.000	42.000	30.000	5.000

3. Lộ trình áp dụng mức giá như sau

a) Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2019: Áp dụng thu bằng 60% (sáu mươi phần trăm) so với mức giá quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020: Áp dụng thu bằng 80% (tám mươi phần trăm) so với mức giá quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Từ ngày 01/01/2021 trở đi: Áp dụng thu bằng 100% (một trăm phần trăm) so với mức giá quy định tại khoản 3 Điều này.

d) Đối với các quầy sạp có diện tích lớn (từ 50m² trở lên) tại chợ Bà Rịa, mức giá tính theo hệ số giảm so với mức giá quy định như sau:

Diện tích thuê từ 50m² – 100m² : áp dụng hệ số 0,8 (không phải tám);

Diện tích thuê từ 101m² - 300m² : áp dụng hệ số 0,5 (không phải năm);

Diện tích thuê từ 301m² - 1.000m² : áp dụng hệ số 0,4 (không phải bốn);

Diện tích thuê từ 1.000m² trở lên : áp dụng hệ số 0,3 (không phải ba).

đ) Đối với các quầy sạp tại các chợ đã thực hiện việc chuyển nhượng theo hình thức đấu giá sử dụng ổn định nhiều năm (đã trả tiền cho cả thời gian sử dụng) và cho thuê dài hạn, thì tiếp tục áp dụng cho đến khi hết thời hạn chuyển nhượng hoặc hết thời hạn hợp đồng. Mức thu để duy trì hoạt động đối với các quầy sạp này bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) mức thu theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Mức giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Các doanh nghiệp, đơn vị quản lý kinh doanh chợ căn cứ vào tình hình hoạt động của chợ, tự xây dựng đề xuất mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, nhưng không quá 02 (hai) lần so với mức giá cao nhất của chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách.

Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, đơn vị thu có quyền quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào mức giá cụ thể dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước, các tổ chức, đơn vị được nhà nước giao nhiệm vụ quản lý chợ thực hiện thu đúng, thu đủ theo mức giá quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Căn cứ vào mức giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp, đơn vị quản lý, kinh doanh các chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách xác định mức giá cụ thể tùy theo đặc điểm, quy mô của từng chợ; đồng thời gửi thông báo đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để theo dõi, quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Ban quản lý, đơn vị quản lý chợ hạng 1 và hạng 2 trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai, thông báo công khai việc thực hiện mức thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ hạng 3 trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Ban Quản lý, tổ chức quản lý, kinh doanh chợ tổ chức thu và cấp biên lai theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ hàng quý, năm thực hiện báo cáo kết quả thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ cho Ủy ban nhân dân trực tiếp quản lý và các cơ quan ban ngành có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp báo cáo các đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị về điều chỉnh phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện giá dịch vụ điện tích bán hàng tại chợ.

2. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, chỉ đạo các Chi cục thuế hướng dẫn đơn vị thu dịch vụ quản lý và sử dụng hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo quy định. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm

a) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn; kiểm tra kế hoạch thu, chi của các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Ban quản lý chợ hạng 1, hạng 2, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quản lý chợ hạng 3 tổ chức thống kê, xác định từng vị trí kinh doanh trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt để áp dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ để phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí các chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (KT4)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long